



TRẮC NGHIỆM PLHK

Pháp luật hàng không (Vietnam Aviation Academy)



Scan to open on Studocu

CÂU HỎI ÔN TẬP PHÁP LUẬT HK

Câu 1. Công ước về HKDD quốc tế (Công ước Chicago) ra đời?

- A. 1940 B. 1942 **C. 1944** D. 1947

Câu 2. Công ước về HKDD quốc tế có bao nhiêu phần ?

- A. 3 **B. 4** C. 5 D. 6

Câu 3. Công ước Chicago 1944 ra đời đã thay thế những Công ước nào sau đây:

- A. Paris 1910 và Havana 1928
B. Paris 1919 và Havana 1928
C. Paris 1910 và Marid 1926
D. Paris 1919 và Marid 1926

Câu 4. Công ước về HKDD quốc tế có hiệu lực vào năm nào?

- A. 1940 B. 1942 C. 1944 **D. 1947**

Câu 5. Công ước về HKDD quốc tế có bao nhiêu chương?

- A. 19 B. 20 C. 21 **D. 22**

Câu 6. Hiện nay, trong thành phần hội đồng của ICAO, nhóm các quốc gia có đóng góp quan trọng cho vận tải HK thế giới (States of chief importance in air transport) bao gồm bao nhiêu thành viên?

- A. 10** B. 12 C. 12 D. 14

Câu 7. Tổ chức HKDD quốc tế ra đời vào thời gian nào?

- A. 1940 B. 1942 C. 1944 **D. 1947**

Câu 8: Công ước về HKDD quốc tế có bao nhiêu điều?

- A. 96** B. 97 C. 86 D. 87

Câu 9: Hiện nay, trong thành phần hội đồng của ICAO, nhóm các quốc gia đại diện cho các vùng miền địa lý trên thế giới (States of major geographic areas of the world) bao gồm bao nhiêu thành viên?

- A. 11 B. 12 C. 13 **D. 14**

Câu 10: Tên tiếng anh của “Tổ chức HKDD quốc tế” là gì?

- A. Convention on International Civil Aviation
B. International Civil Aviation Convention
C. International Civil Aviation Organization
D. International Civil Aviation Official

Câu 11: Tên tiếng anh của “Công ước về HKDD quốc tế” là gì?

- A. Convention on International Civil Aviation**
B. International Civil Aviation Convention

C. International Civil Aviation Organization

D. International Civil Aviation Official

Câu 12: Hiện nay, trong thành phần hội đồng của ICAO, nhóm các quốc gia đóng góp lớn nhất vào việc cung cấp phương tiện dẫn đường cho HKDD quốc tế (States make the *largest contribution to the provision of facilities for international civil air navigation*) bao gồm bao nhiêu thành viên?

A. 11

B. 12

C. 13

D. 14

Câu 13: Tên viết tắt của “Tổ chức HKDD quốc tế” là gì?

A. IACO

B. ICAO

C. ICOA

D. CICA

Câu 14: Tên viết tắt của “Công ước về HKDD quốc tế” là gì?

A. IACO

B. ICAO

C. ICOA

D. CICA

Câu 15: Hội đồng được bầu tại phiên họp nào của Đại hội đồng?

A. Phiên họp đầu tiên

C. Phiên họp được triệu tập

B. Phiên họp thứ hai

D. Phiên họp bất thường

Câu 16: Cơ quan đứng đầu của Tổ chức HKDD quốc tế là cơ quan

A. Chủ tịch hội đồng

C. Đại hội đồng

B. Liên hiệp quốc

D. Hội đồng

Câu 17: Cơ cấu tổ chức của Tổ chức HKDD quốc tế là?

A. Đại hội đồng, hội đồng, các cơ quan cần thiết khác

B. Đại hội đồng, hội đồng, các ủy ban, các cơ quan cần thiết khác

C. Đại hội đồng, hội đồng, ủy ban không lưu, các cơ quan cần thiết khác

D. Đại hội đồng, hội đồng, ủy ban không lưu, ủy ban vận tải, các cơ quan cần thiết khác

Câu 18: Khi hội đồng của ICAO xem xét bất kỳ vấn đề đặc biệt ảnh hưởng đến quyền lợi của Quốc gia thành viên thì quốc gia thành viên:

A. Được quyền biểu quyết về vấn đề đặc biệt đó

B. Không được quyền biểu quyết về vấn đề đặc biệt đó

C. Có thành viên là hội đồng của ICAO không được quyền biểu quyết về vấn đề đặc biệt đó

D. Cả B và C đều đúng

Giải thích: Điều 53. Tham dự không biểu quyết (Chương 9 C.Ư Chicago) Bất kỳ Quốc gia nào cũng có thể tham dự mà không được biểu quyết khi Hội đồng và các tiểu ban và Ủy ban của Hội đồng xem xét bất kỳ vấn đề nào đặc biệt ảnh hưởng đến quyền lợi của Quốc gia đó. Không một thành viên nào của hội đồng được biểu quyết khi Hội

đồng xem xét tranh chấp mà thành viên đó là một bên.

Câu 19: Hiện nay tổ chức HKDD quốc tế có bao nhiêu thành viên?

- A. 191 B. 192 **C. 193** D. 194

Câu 20: Đại hội đồng bao gồm những quốc gia nào?

- A. Bao gồm các quốc gia có đóng góp quan trọng cho vận tải HK thế giới (States of chief importance in air transport)
B. Bao gồm các quốc gia đại diện cho các vùng miền địa lý trên thế giới (States of major geographic areas of the world)
C. Bao gồm các quốc gia đóng góp lớn nhất vào việc cung cấp phương tiện dẫn đường cho HKDD quốc tế (States make the largest contribution to the provision of facilities for international civil air navigation)

D. Bao gồm đại diện của các quốc gia thành viên ICAO (comprised of all Member States of ICAO)

Câu 21: Chủ tịch hội đồng ICAO:

- A. Được phép bỏ phiếu khi thông qua các vấn đề trong quyền hạn của hội đồng
B. Không được phép bỏ phiếu khi thông qua các vấn đề trong quyền hạn của hội đồng
C. Chỉ được phép bỏ phiếu khi không giải quyết vấn đề của quốc gia mình
D. Tất cả đều sai

Câu 22. Hội đồng của ICAO do ai bầu ra?

- A. Chủ tịch hội đồng **B. Đại hội đồng**
C. Chủ tịch đại hội đồng D. Liên Hiệp Quốc

Câu 23. Hiện nay, hội đồng của ICAO bao gồm bao nhiêu quốc gia thành viên?

- A. 30 B. 32 C. 34 **D. 36**

Câu 24. Nhiệm kỳ hiện tại của hội đồng ICAO là:

- A. 2019 – 2022 C. 2021 – 2024
B. 2020 – 2023 **D. 2022 – 2025**

Câu 25. Ai là người đứng đầu hội đồng của ICAO?

- A. Chủ tịch đại hội đồng C. Giám đốc đại hội đồng
B. Chủ tịch hội đồng D. Giám đốc hội đồng

Câu 26: Nhiệm kỳ hội đồng của ICAO là bao lâu?

- A. 3 năm** C. 5 năm
B. 4 năm D. 10 năm

Câu 27: “Khi thực hiện các tiêu chuẩn và thủ tục quốc tế, các quốc gia thành viên của ICAO cam kết thực hiện ... trong việc thống nhất các quy tắc, tiêu chuẩn, thủ tục và tổ chức liên quan tới tàu bay, nhân viên, đường HK và dịch vụ trợ giúp trong tất cả các lĩnh vực”

A. Cao nhất

B. 100%

C. Trong khả năng

D. Theo quy định quốc gia

Giải thích: Điều 37. Ban hành các tiêu chuẩn và thủ tục quốc tế (C6 C.U Chicago)

Câu 28: Chủ tịch của hội đồng của ICAO do ai bầu ra?

A. Hội đồng

B. Đại hội đồng

C. Chủ tịch đại hội đồng

D. Liên Hiệp Quốc

Câu 29: Nhiệm kỳ của chủ tịch hội đồng ICAO là bao lâu?

A. 1 năm

B. 2 năm

C. 3 năm

D. 5 năm

Câu 30: Khi xảy ra tranh chấp, các quốc gia ưu tiên giải quyết tranh chấp = hình thức:

A. Thương lượng

B. thỉnh cầu đến hội đồng giải quyết

C. Kiện ra Tòa án quốc tế hoặc Trọng tài quốc tế

D. Kháng cáo

Giải thích: Điều 84. Giải quyết tranh chấp – Chương 18 C.U Chicago

Câu 31: Công ước Chicago có bao nhiêu phụ lục (phụ ước):

A. 17

B. 18

C. 19

D. 20

Câu 32: Phụ lục 2 của Công ước Chicago là:

A. Cấp giấy phép nhân viên

B. Bản đồ HK

C. Quy tắc bay

D. Tiêu chuẩn đủ điều kiện bay

Câu 33: Phụ lục nào của Công ước Chicago quy định về “Quốc tịch tàu bay và dấu hiệu đăng ký”?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 34: Phụ lục 19 của Công ước Chicago là:

A. Quản lý an toàn

B. An ninh HK

C. Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

D. Sân bay

Câu 35: Phụ lục 11 của Công ước Chicago là:

A. Tìm kiếm cứu nạn

B. Đo lường trong hoạt động HK

C. Dịch vụ không lưu

D. Khí tượng HK

Câu 36: Phụ lục nào của Công ước Chicago quy định về “Tiêu chuẩn đủ điều kiện bay”?

A. 8

B. 9

C. 10

D. 11

Câu 37: Phụ lục nào của Công ước Chicago quy định về “ANHK”?

A. 16

B. 17

C. 18

D. 19

Câu 38: Phụ lục 17 của Công ước Chicago là:

A. Quản lý an toàn

C. Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

B. An ninh HK

D. Sân bay

Câu 39: Phụ lục 6 của Công ước Chicago là:

A. Khai thác tàu bay

C. Quốc tịch tàu bay và dấu hiệu đăng ký

B. Sân bay

D. Đủ điều kiện bay

Câu 40: Luật HKDDVN đầu tiên ra đời vào năm nào?

A. 1975

B. 1976

C. 1990

D. 1991

Câu 41: Luật HKDDVN hiện hành có ? điều khoản:

A. 201

B. 202

C. 203

D. 204

Câu 42: “Pháp luật của quốc gia ... được áp dụng đối với các quan hệ XH phát sinh trong tàu bay đang bay và áp dụng để xác định các quyền đối với tàu bay”

A. Nơi tàu bay khai thác

C. Nơi đăng ký quốc tịch tàu bay

B. Nơi tàu bay đang bay

D. Nơi xảy ra quan hệ xã hội

Giải thích: Điều 4 Luật HKDDVN

Câu 43: Luật HKDDVN hiện hành là:

A. Luật HKDDVN năm 1991 (sửa đổi, bổ sung năm 2006)

B. Luật HKDDVN năm 1991 (sửa đổi, bổ sung năm 2016)

C. Luật HKDDVN năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

D. Luật HKDDVN năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)

Câu 44: “Pháp luật của quốc gia ... được áp dụng đối với việc trả tiền công cứu hộ hoặc giữ gìn tàu bay đó”

A. Nơi thực hiện việc cứu hộ hoặc giữ gìn tàu bay

B. Nơi xảy ra tai nạn

C. Nơi đăng ký quốc tịch tàu bay

D. Nơi ký kết hợp đồng

Giải thích: Điều 4 - Luật HKDDVN (Cùng giải thích cho câu 45, 47)

Câu 45: “Pháp luật của quốc gia ... liên quan đến các quyền đối với tàu bay được áp dụng để xác định hình thức của hợp đồng”

A. Nơi tàu bay khai thác

C. Nơi đăng ký quốc tịch tàu bay

B. Nơi tàu bay đang bay

D. Nơi ký kết hợp đồng

Câu 46: Nhà chức trách HK VN là:

A. Cục HK VN

C. Cảng vụ HK

B. Cục HKDD VN

D. Bộ GTVT

Giải thích: Khoản 2a, Điều 9, Luật HKDDVN

Câu 47: “Pháp luật của quốc gia ... va chạm hoặc gây cản trở nhau, do tàu bay đang bay gây thiệt hại cho người thứ ba ở mặt đất được áp dụng đối với việc bồi thường thiệt hại”

A. Nơi tàu bay khai thác

C. Nơi đăng ký quốc tịch tàu bay

B. Nơi xảy ra tai nạn do tàu bay

D. Nơi ký kết hợp đồng mua tàu bay

Câu 48: Cơ quan nào sau đây là cơ quan có trách nhiệm cao nhất quản lý nhà nước về HKDD:

A. Cục HK VN

C. Cảng vụ HK

B. Chính phủ

D. Bộ GTVT

Giải thích: Khoản 2, Điều 9, Luật HKDDVN

Câu 49: Theo nguyên tắc áp dụng pháp luật, trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật HKDD với quy định của luật khác về cùng một nội dung liên quan đến hoạt động HKDD thì áp dụng quy định của:

A. Luật chuyên ngành

C. Luật HKDD

B. Điều ước quốc tế

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Giải thích: Khoản 2, Điều 3, Luật HKDDVN

Câu 50: Trường hợp điều ước quốc tế mà CHXHCNVN là thành viên có quy định khác với quy định của Luật HKDD thì áp dụng quy định của:

A. Luật HKDD

B. Điều ước quốc tế

C. Luật HKDD nếu quan hệ pháp luật xảy ra ở VN

D. Điều ước quốc tế nếu quan hệ pháp luật xảy ra ở nước ngoài

Giải thích: Khoản 3, Điều 3, Luật HKDDVN

Câu 51. Nhà chức trách HK là

A. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành HKDD trực thuộc Bộ GTVT

B. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành HKDD trực thuộc Chính phủ

C. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành HKDD trực thuộc Cục HK VN

D. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành HKDD trực thuộc Cảng vụ HK

Giải thích: Khoản 2a, Điều 9, Luật HKDDVN

Câu 52. Hành vi nào dưới đây là hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động HKDD:

- A. Sử dụng tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị HK mà không có giấy phép phù hợp
- B. Thực hiện nhiệm vụ của nhân viên HK mà không có giấy phép, chứng chỉ phù hợp
- C. Bay vào khu vực hạn chế bay, khu vực cấm bay trái quy định

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 53. Hành vi nào dưới đây là hành vi KHÔNG bị nghiêm cấm trong hoạt động HKDD:

- A. Gây nhiễu, chiếm dụng, khai thác trùng lặp các tần số vô tuyến điện dành riêng cho hoạt động HKDD
- B. Làm hư hỏng hệ thống tín hiệu, trang bị, thiết bị, đài, trạm thông tin, điều hành bay, các trang bị, thiết bị khác tại CHK sân bay hoặc điều khiển đưa các phương tiện mặt đất không đáp ứng điều kiện kỹ thuật vào khai thác tại khu bay.

C. Lắp đặt sử dụng trong khu vực CHK, sân bay hoặc khu vực lân cận CHK, sân bay các loại đèn, ký hiệu, tín hiệu hoặc các vật thể để phục vụ cho việc tàu bay cất cánh hạ cánh tại CHK, sân bay hoặc việc nhận biết CHK sân bay.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Giải thích: Điều 12, Luật HKDDVN (Giải thích cho câu 52,53)

Câu 54. Giá dịch vụ HK bao gồm:

A. Giá dịch vụ sân đỗ, giá dịch vụ điều hành bay đi, đến; giá dịch vụ hỗ trợ đảm bảo hoạt động bay; giá phục vụ hành khách; giá đảm bảo an ninh HK và giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do VN quản lý; giá dịch vụ HK khác.

B. Giá dịch vụ điều hành bay đi, đến; giá dịch vụ hỗ trợ đảm bảo hoạt động bay; giá phục vụ hành khách; giá đảm bảo an ninh HK và dịch vụ điều hành bay qua các vùng thông báo bay do VN quản lý; giá dịch vụ HK khác.

C. Giá dịch vụ cất cánh hạ cánh; giá dịch vụ điều hành bay đi, đến; giá dịch vụ hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay; giá phục vụ hành khách; giá đảm bảo an ninh HK và giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do VN quản lý; giá dịch vụ HK khác.

D. Giá dịch vụ cất cánh hạ cánh; giá dịch vụ hỗ trợ đảm bảo hoạt động bay; giá phục vụ hành khách; giá đảm bảo an ninh HK và giá dịch vụ điều hành bay qua các vùng thông báo bay do VN quản lý, giá dịch vụ HK khác.

Giải thích: Khoản 3, Điều 11, Luật HKDDVN

Câu 55. Chủ quyền vùng trời trên biển của quốc gia được xác định đến hết”

A. Vùng lãnh hải

C. Vùng đặc quyền kinh tế

B. Vùng tiếp giáp lãnh hải

D. Vùng thềm lục địa

Câu 56. “Đối với vùng trời phía trên vùng tiếp giáp lãnh hải, quốc gia có chủ quyền hoàn toàn và tuyệt đối”. Nhận định trên:

A. Đúng

B. Sai

Câu 57. “Đối với vùng trời phía trên vùng lãnh hải, quốc gia có chủ quyền hoàn toàn và tuyệt đối”. Nhận định trên:

A. Đúng

B. Sai

Câu 58. Tàu bay bay ổn định nhất ở tầng khí quyển nào ?

A. Đối lưu

C. Trung lưu

B. Bình lưu

D. Tầng ngoài

Câu 59. Quy chế pháp lý của vùng trời quốc gia là:

A. Là tổng hợp các nguyên tắc, quy phạm pháp luật quốc gia, điều chỉnh các hoạt động liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng và bảo vệ vùng trời quốc gia trong lĩnh vực HK.

B. Là tổng hợp các nguyên bản, quy phạm pháp luật quốc gia, điều chỉnh các hoạt động liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ vùng trời quốc gia trong lĩnh vực HK.

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

D. Cả 2 đáp án trên đều sai

Câu 60. Chủ quyền lãnh thổ vùng trời được khẳng định tại điều khoản nào trong Công ước Chicago 1944 ?

A. Điều 1 và điều 2

C. Điều 3 và điều 4

B. Điều 2 và điều 3

D. Điều 4 và điều 5

Câu 61. Ý nghĩa của việc thiết lập ranh giới vùng trời và khoảng không vũ trụ là:

A. Nhằm phân định rõ ràng phạm vi hiệu lực của các quy phạm Luật HK và Luật vũ trụ

B. Nhằm quy định giới hạn trên của chủ quyền quốc gia

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

D. Cả 2 đáp án trên đều sai

Câu 62. Việc cấp phép cho phương tiện bay nước ngoài được thực hiện trong phạm vi vùng trời quốc gia trên cơ sở:

A. Pháp luật quốc gia quy định

B. Điều ước quốc tế đa phương mà quốc gia đã ký kết hoặc gia nhập.

C. Điều ước quốc tế song phương và đa phương mà quốc gia đã ký kết hoặc gia nhập

D. Điều ước quốc tế song phương và đa phương về vùng trời.

Câu 63. VN đang điều hành các vùng thông báo bay (FIR) nào?

A. FIR Hà Nội và FIR Hồ Chí Minh

B. FIR Hà Nội, FIR Hồ Chí Minh và FIR Sanya

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

D. Cả 2 đáp án trên đều sai

Câu 64. FIR là từ viết tắt của từ nào sau đây:

A. Flight Information Rule

C. Flight Information Region

B. Flight Instrument Region

D. Flight Instrument Rule

Câu 65. FIR là từ viết tắt của :

A. Vùng thông báo bay

C. Vùng thông tin thiết bị bay

B. Vùng thông tin hoạt động bay

D. Quy tắc bay

Câu 66. Vùng thông báo bay là:

A. Khu vực trên biển có kích thước xác định mà tại đó dịch vụ thông báo bay và dịch vụ báo động được cung cấp.

B. Khu vực trên không có kích thước xác định mà tại đó dịch vụ thông báo bay và dịch vụ báo động được cung cấp.

C. Khu vực trên không có kích thước xác định mà tại đó dịch vụ điều hành bay và dịch vụ báo động được cung cấp.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 67. Dịch vụ thông báo bay là:

A. Dịch vụ được cung cấp nhằm mục đích thông báo cho các cơ quan có liên quan về máy bay cần sự giúp đỡ của các cơ quan các cơ quan tìm kiếm, cứu nguy và hỗ trợ của các cơ quan này theo yêu cầu.

B. Dịch vụ cung cấp các chỉ dẫn và tin tức hữu ích để tiến hành các chuyến bay một cách an toàn và hiệu quả.

Câu 68. Dịch vụ báo động là:

A. Dịch vụ được cung cấp nhằm mục đích thông báo cho các cơ quan có liên quan về máy bay cần sự giúp đỡ của các cơ quan tìm kiếm, cứu nguy và hỗ trợ của các cơ quan này theo yêu cầu.

B. Dịch vụ cung cấp các chỉ dẫn và tin tức hữu ích để tiến hành các chuyến bay một cách an toàn và hiệu quả

Câu 69. Đối với VN, bao phủ vùng trời phía trên lãnh thổ VN hiện nay có bao nhiêu vùng FIR ?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 70. Khu vực cấm bay là:

A. Khu vực trên không có kích thước xác định mà tàu bay không được bay vào, trừ trường hợp tàu bay công vụ VN đang thực hiện công vụ.

B. Khu vực trên không có kích thước xác định mà tàu bay chỉ được phép hoạt động tại khu vực đó khi đáp ứng các điều kiện cụ thể.

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

D. Cả 2 đáp án trên đều sai

Câu 71. Vùng trời phía trên quần đảo Trường Sa chủ yếu thuộc sự điều hành của vùng thông báo (FIR) nào?

A. FIR Hà Nội

C. FIR Hà Nội và FIR Hồ Chí Minh

B. FIR Hồ Chí Minh

D. FIR Hà Nội và FIR Sanya

Câu 72. Đối với VN, bao phủ vùng trời phía trên lãnh thổ VN hiện nay gồm các vùng FIR?

A. FIR Hà Nội và FIR Hồ Chí Minh

B. FIR Hà Nội, FIR Hồ Chí Minh và FIR Sanya

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

D. Cả 2 đáp án trên đều sai

Câu 73. Khu vực hạn chế bay là:

A. Khu vực trên không có kích thước xác định mà tàu bay không được bay vào, trừ trường hợp tàu bay công vụ VN đang thực hiện công vụ

B. Khu vực trên không có kích thước xác định mà tàu bay chỉ được phép hoạt động tại khu vực đó khi đáp ứng các điều kiện cụ thể.

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

D. Cả 2 đáp án trên đều sai

Câu 74. Cơ quan nào quyết định thiết lập khu vực cấm bay, hạn chế bay trong lãnh thổ VN?

A. Bộ Quốc phòng

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

B. Thủ tướng chính phủ

D. Cả 2 đáp án trên đều sai

Câu 75. Tàu bay chỉ được phép khai thác trong vùng trời VN khi:

A. Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay còn hiệu lực do Bộ GTVT cấp hoặc công nhận

B. Có Giấy chứng nhận quốc tịch tàu bay còn hiệu lực do Bộ GTVT cấp hoặc công nhận

C. Có giấy chứng nhận đủ điều kiện bay còn hiệu lực do Cảng vụ HK cấp hoặc công nhận

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 76. Căn cứ vào dịch vụ không lưu và loại quy tắc bay, khu vực trách nhiệm kiểm soát trên không được phân loại theo vùng trời không lưu loại:

A. A, B, C, D, E, F

C. A, B, C, D, E, F, G, H

B. A, B, C, D, E, F, G

D. A, B, C, D, E, F, G, H, K

Câu 77. “VFR” là từ viết tắt của:

A. Visual Flight Rules

C. Vision Flight Rules

B. Visual Flight Regions

D. Vision Flight Regions

Câu 78. “IFR” là từ viết tắt của

A. Instrument Flight Regions

C. Inside Flight Rules

B. Instrument Flight Rules

D. Inside Flight Regions

Câu 79. “VFR” là :

A. Quy tắc bay bằng mắt

C. Vùng bay bằng mắt

B. Quy tắc bay bằng thiết bị

D. Vùng bay bằng thiết bị

Câu 80. “IFR” là:

A. Quy tắc bay bằng mắt

C. Vùng bay bằng mắt

B. Quy tắc bay bằng thiết bị

D. Vùng bay bằng thiết bị

Câu 81. Đường HK nội địa được ký hiệu bằng các chữ:

A. H, I, Q, T, V, Y, Z, W

C. H, J, Q, T, V, Y, Z, W

B. H, J, K, T, V, Y, Z, W

D. H, J, F, T, V, Y, Z, W

Câu 82. “Phép bay là...do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, xác định điều kiện và giới hạn được phép hoạt động của tàu bay”. Điền từ chính xác vào chỗ trống:

A. Văn bản hoặc quyết định

C. Quyết định hoặc hiệu lệnh

B. Văn bản hoặc hiệu lệnh

D. Thông báo hoặc quyết định

Câu 83. “Phép bay là văn bản hoặc hiệu lệnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, xác định... được phép hoạt động của tàu bay.”. Điền từ chính xác vào chỗ trống:

A. Điều kiện và giới hạn

C. Độ cao và mực bay

B. Cách thức và giới hạn

D. Độ cao và tiêu chuẩn

Câu 84. Đường HK quốc tế được ký hiệu bằng các chữ:

A. A, B, G, L, M, N, P, R

C. A, B, C, D, M, N, P, R

B. A, B, C, L, M, N, P, R

D. A, B, C, D, G, N, P, R

Câu 85. Cơ quan nào cấp phép bay cho chuyến bay thực hiện hoạt động bay dân dụng

tại VN?

A. Bộ GTVT

C. Bộ Quốc phòng

B. Bộ Ngoại giao

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 86. Tàu bay hoạt động trong lãnh thổ VN phải được cơ quan nào sau đây của VN cấp phép bay?

A. Bộ Ngoại giao

C. Bộ GTVT

B. Bộ Quốc phòng

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 87. Nội dung nào có trong phép bay:

A. Tên, địa chỉ của người được cấp phép bay; tên, địa chỉ của người khai thác tàu bay

B. Số phép bay được cấp

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

D. Cả 2 đáp án trên đều sai

Câu 88. Phép bay cho chuyến bay cất, hạ cánh tại CHK, sân bay VN có giá trị hiệu lực từ :

A. 12 giờ trước giờ dự kiến ghi trong phép bay đến 24 giờ sau giờ dự kiến cất, hạ cánh ghi trong phép bay.

B. 03 giờ trước giờ dự kiến ghi trong phép bay đến 72 giờ sau giờ dự kiến ghi trong phép bay.

C. 12 giờ trước giờ dự kiến ghi trong phép bay đến 72 giờ sau giờ dự kiến ghi trong phép bay.

D. 03 giờ trước giờ dự kiến ghi trong phép bay đến 24 giờ sau giờ dự kiến ghi trong phép bay.

Câu 89. Phép bay cho chuyến bay qua vùng trời VN có giá trị hiệu lực trong phạm vi thời gian từ:

A. 12 giờ trước giờ dự kiến ghi trong phép bay đến 24 giờ sau giờ dự kiến cất, hạ cánh ghi trong phép bay

B. 03 giờ trước giờ dự kiến ghi trong phép bay đến 72 giờ sau giờ dự kiến ghi trong phép bay.

C. 12 giờ trước giờ dự kiến ghi trong phép bay đến 72 giờ sau giờ dự kiến ghi trong phép bay.

D. 03 giờ trước giờ dự kiến ghi trong phép bay đến 24 giờ sau giờ dự kiến ghi trong phép bay.

Câu 90. Tàu bay trong quan hệ pháp luật HKDD bao gồm:

A. Khí cầu, tàu lượn, máy bay, trực thăng, các thiết bị bay khác.

- B. Trực thăng, máy bay, khinh khí cầu, tàu vũ trụ, tên lửa, các thiết bị bay khác.
- C. Khí cầu, tàu lượn, máy bay, trực thăng, drone, tàu vũ trụ, tên lửa, các thiết bị bay khác.
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 91. Khái niệm nào sau đây là đúng:

- A. Tàu bay là thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí, bao gồm máy bay, trực thăng, tàu lượn, khí cầu và các thiết bị bay khác, trừ thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí phản lại từ bề mặt trái đất.
- B. Tàu bay là thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí bao gồm máy bay, trực thăng, tàu lượn, khí cầu và các thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí phản lại từ bề mặt trái đất.
- C. Tàu bay là thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí phản lại từ bề mặt trái đất bao gồm máy bay, trực thăng, tàu lượn, khí cầu, và các thiết bị bay khác, trừ thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí.
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 92. Tàu bay được sở hữu trong trường hợp nào sau đây:

- A. Mua
- C. Mua, thuê, thuê mua
- B. Mua, thuê mua
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 93. Tàu bay đăng ký mang quốc tịch VN phải có các điều kiện sau:

- A. Chưa có quốc tịch của bất kỳ quốc gia nào hoặc đã xóa quốc tịch nước ngoài.
- B. Có giấy tờ hợp pháp chứng minh về sở hữu tàu bay
- C. Phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc công nhận
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 94. Tàu bay có bao nhiêu quốc tịch;

- A. 2
- C. Nhiều quốc tịch tùy vào mục đích sử dụng
- B. 1
- D. Nhiều nhất là 5 quốc tịch

Câu 95. Tàu bay được chiếm hữu trong trường hợp nào dưới đây:

- A. Mua
- C. Mua, thuê, thuê mua
- B. Mua, thuê mua
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 96. Tàu bay mang quốc tịch VN từ thời điểm:

A. Được cấp giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch

B. Được ghi vào sổ đăng bạ tàu bay VN

C. Được Bộ GTVT chấp nhận

D. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 97. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch tàu bay là:

A. Thủ tướng Chính phủ

C. Cục HK VN

B. Bộ GTVT

D. Cảng vụ HK

Giải thích: Khoản 7, Điều 13, Luật HKDDVN

Câu 98. Tàu bay phải đăng ký quốc tịch VN trong trường hợp nào?

A. Tàu bay thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân VN và do tổ chức, cá nhân VN khai thác.

B. Tàu bay thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài và do tổ chức, cá nhân VN khai thác.

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

D. Cả 2 đáp án trên đều sai

Giải thích: Khoản 4, Điều 13, Luật HKDDVN

Câu 99. Tàu bay bị xóa đăng ký quốc tịch VN trong trường hợp nào:

A. Bị tuyên bố mất tích

B. Hư hỏng nặng không còn khả năng sửa chữa phục hồi

C. Theo đề nghị của của người đăng ký tàu bay, chủ sở hữu tàu bay, người nhận giao dịch bảo đảm, người cho thuê hoặc người bán tàu bay có điều kiện.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Giải thích: Điều 14, Luật HKDDVN

Câu 100 “Khi hoạt động tàu bay phải được sơn hoặc gắn ... phù hợp với pháp luật của quốc gia đăng ký quốc tịch tàu bay”. Điền từ chính xác vào chỗ trống?

A. Dấu hiệu quốc gia, dấu hiệu đăng ký

B. Dấu hiệu quốc tịch, dấu hiệu nhận biết

C. Dấu hiệu thương hiệu, dấu hiệu đăng ký

D. Dấu hiệu quốc tịch, dấu hiệu đăng ký

Giải thích: Điều 15, Luật HKDDVN

Câu 101. Tàu bay phải đăng ký quốc tịch VN trong trường hợp nào dưới đây:

A. Tàu bay thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân VN và do tổ chức, cá nhân khai thác

B. Tàu bay thuộc sở hữu của tổ chức, các nhân nước ngoài do tổ chức, các nhân VN thuê theo hình thức không có tổ bay, thuê mua.

Giải thích: Khoản 5, Điều 13, Luật HKDDVN

Câu 102. Đối với tàu bay vận chuyển hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, kinh doanh HK chung, tuổi của tàu bay được quy định:

- A. Không quá 10 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê.
- B. Không quá 15 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê.
- C. Không quá 15 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng thuê; không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng mua, thuê mua.
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 103. Đối với tàu bay vận chuyển hành khách, tuổi của tàu bay được quy định:

- A. Không quá 10 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê.
- B. Không quá 15 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê.
- C. Không quá 10 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng thuê; không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng mua, thuê mua.
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 104. Tàu bay phải đăng ký quốc tịch VN trong trường hợp nào?

- A. Tàu bay thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài do tổ chức, cá nhân VN thuê theo hình thức thuê có tổ bay.
- B. Tàu bay thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân VN và do tổ chức, cá nhân VN khai thác.

Câu 105. Trong trường hợp thuê tàu bay để vận chuyển hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, kinh doanh HK chung, tuổi của tàu bay được quy định:

- A. Không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê.
- B. Không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê.
- C. Không quá 10 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê.

D. Không quá 30 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê.

106. Trong trường hợp mua, thuê mua tàu bay để vận chuyển hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, kinh doanh HK chung, tuổi của tàu bay được quy định:

- A. Không quá 10 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng mua, thuê mua.
- B. Không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng mua, thuê mua.
- C. Không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng mua, thuê mua.

D. Không quá 15 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng mua, thuê mua.

107. Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời quốc tịch tàu bay có giá trị hiệu lực:

- A. Không quá 24 tháng và có thể được gia hạn một lần không quá 12 tháng
- B. Không quá 12 tháng và có thể được gia hạn một lần không quá 12 tháng**
- C. Không quá 24 tháng và có thể được gia hạn một lần không quá 24 tháng
- D. Không quá 6 tháng và có thể được gia hạn một lần không quá 12 tháng

Giải thích: Khoản g, Mục 2.015, CHƯƠNG B, Phần 2-Đăng ký quốc tịch tàu bay, Bộ quy chế an toàn HK CAAV

108. Trong trường hợp thuê tàu bay để vận chuyển hành khách, tuổi của tàu bay được quy định:

- A. Không quá 10 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê
- B. Không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê**
- C. Không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê
- D. Không quá 30 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê

109. Trong trường hợp mua thuê mua tàu bay để vận chuyển hành khách tuổi của tàu bay được quy định

- A. Không quá 10 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng mua, thuê mua**
- B. Không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng mua thuê mua
- C. Không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng mua thuê mua
- D. Không quá 15 năm tính từ thời tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào VN theo hợp đồng mua thêm mua

110. Cơ quan nào có trách nhiệm thông báo với tổ chức HKDD quốc tế về dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký của các tàu bay mang quốc tịch VN

- A. Thủ tướng Chính phủ
- B. Bộ GTVT
- C. Cục HK VN
- D. Cảng vụ HK

Giải thích: Khoản c, Mục 2.030, Chương C, Phần 2-Đăng ký quốc tịch tàu bay, Bộ Quy chế an toàn HK CAAV

111. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký của tàu bay mang quốc tịch VN là một tập hợp các ký tự bằng chữ và bằng số. được viết trước... và được phân định bằng dấu gạch nối . Điền từ chính xác vào chỗ trống

- A. Dấu hiệu quốc tịch ;dấu hiệu thương hiệu
- B. Dấu hiệu đăng ký; dấu hiệu quốc tịch
- C. Dấu hiệu quốc tịch; dấu hiệu đăng ký
- D. Dấu hiệu đăng ký; dấu hiệu thương hiệu

Giải thích: Khoản a, Mục 2.033, Chương C, Phần 2, Bộ quy chế ATHK CAAV

112. Dấu hiệu quốc tịch của tàu bay mang quốc tịch VN là chữ

- A. VN
- B. Vn
- C. vn
- D. VNA

113. Dấu hiệu đăng ký của tàu bay mang quốc tịch VN có thành tố chữ chữ Latinh là A sẽ đại diện cho

- A. Tàu bay có động cơ phản lực cánh quạt
- B. Tàu bay có động cơ phản lực
- C. Tàu bay có động cơ piston
- D. Tàu bay có động cơ siêu thanh

114. Tàu bay chỉ được phép khai thác trong vùng trời VN khi có... còn hiệu lực do Bộ GTVT cấp hoặc công nhận.

- A. Giấy chứng nhận đăng ký tàu bay
- B. Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay (Điều 17, Luật HKDDVN)
- C. Giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch
- D. Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay

115. Điều kiện nào sau đây là điều kiện bắt buộc để tàu bay được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bay

- A. Tàu bay phải được sản xuất ở Mỹ hoặc Pháp
- B. Tàu bay phù hợp với giấy chứng nhận loại tương ứng (Khoản 2, Điều 18, Luật HKDDVN)

C. Cả hai đáp án đều đúng

D. Cả hai đáp án đều sai

116. Dấu hiệu đăng ký của tàu bay mang quốc tịch VN có thành tố chữ cái Latinh B sẽ đại diện cho

A. Tàu bay có động cơ phản lực cánh quạt

B. tàu bay có động cơ phản lực

C. tàu bay có động cơ pít tông

D. tàu bay có động cơ siêu thanh

117. AOC Là viết tắt của

A. Air Operator Certificate

C. Air Operation Certificate

B. Aircraft Operator Certificate

D. Aircraft Operation Certificate

118. Khi tàu bay được nhập khẩu vào VN đã có giấy chứng nhận đủ điều kiện bay cho Quốc Gia thành viên ICAO cấp, Cục HKVN có thể

A. cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bay mới

B. cấp giấy công nhận hiệu lực giấy chứng nhận đủ điều kiện bay đó

C. cả hai đáp án trên đều đúng

D. cả hai đáp án trên đều sai

Giải thích: Khoản b, Mục 4.023, Chương B, Phần 4, BQCATHK CAAV

119. Dấu hiệu đăng ký của tàu bay mang quốc tịch VN có thành tố chữ cái Latinh C sẽ đại diện cho

A. tàu bay có động cơ phản lực cánh quạt

B. tàu bay có động cơ phản lực

C. tàu bay có động cơ pít tông

D. tàu bay có động cơ siêu thanh

120. AOC là

A. giấy chứng nhận tàu bay đủ điều kiện hoạt động

B. giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay

C. giấy chứng nhận quốc tịch tàu bay

D. giấy chứng nhận đủ điều kiện bay

121. Người Khai thác tàu bay là

A. tổ chức

C. cả hai đáp án trên đều đúng

B. cá nhân

D. cả hai đáp án trên đều sai

122. Hiệu lực của giấy chứng nhận đủ điều kiện bay được quy định

- A. Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay cấp lần đầu có thời hạn hiệu lực 6 tháng, sau đó nếu được gia hạn sẽ có thời gian hiệu lực 1 năm với điều kiện tàu bay được kiểm tra trong vòng không quá 3 tháng trước khi hết hạn
- B. Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay cấp lần đầu có thời gian hiệu lực là 1 năm, sau đó nếu được gia hạn sẽ có thời gian hiệu lực 1 năm, sẽ có thời hạn hiệu lực một năm với điều kiện tàu bay được kiểm tra trong vòng không quá 1 tháng trước khi hết hạn
- C. Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay cấp lần đầu có thời hạn hiệu lực 6 tháng, sau đó nếu được gia hạn, sẽ có thời hạn hiệu lực 1 năm, Với điều kiện tàu bay phải được kiểm tra trong vòng không quá 1 tháng trước khi hết hạn
- D. Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay cấp lần đầu có thời hạn hiệu lực một năm sau đó nếu được gia hạn, sẽ có thời hạn hiệu lực 6 tháng với điều kiện tàu bay phải được kiểm tra trong vòng không quá 1 tháng trước khi hết hạn

Giải thích: Điểm 2, Khoản a, Mục 4.023, Chương B, Phần 4 BQCATHK CAAV

123. AMO

- A. Approved Maintenance Organization
- B. Air Maintenance Organization
- C. Aircraft Maintenance Organization
- D. Airplane Maintenance Organization

124. Người Khai thác tàu bay là được khai thác tàu bay vì mục đích thương mại khi Bộ GTVT cấp hoặc công nhận giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay

- A. cá nhân
- B. tổ chức
- C. cá nhân và tổ chức
- D. doanh nghiệp

125. Khi khai thác tàu bay mang quốc tịch VN phải mang theo loại giấy tờ tài liệu nào sau đây

- A. giấy tờ bảo dưỡng tàu bay
- B. giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay
- C. cả hai đáp án trên đều đúng
- D. cả hai đáp án trên đều sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 25, Luật HKDDVN

126. AMO

- A. Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn
- B. Giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay

C. Tàu bay được phê chuẩn đủ điều kiện bay

D. Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay

127. cá nhân được phép khai thác tàu bay vì mục đích thương mại

A. đúng

B. sai

128. Ai là người có thẩm quyền đình chỉ thực hiện chuyển bay

A. Giám đốc Cảng vụ HK

C. Cả a và b đều đúng

B. Thanh tra HK

D. Cả a và b đều sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 41, Luật HKDDVN

129. Khi khai thác tàu bay mang quốc tịch VN phải có các giấy tờ tài liệu sau đây

A. Giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch tàu bay

B. Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay

C. Giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 25, Luật HKDDVN

130. Giấy chứng nhận người Khai thác bay được cấp cho tổ chức để chứng nhận việc đáp ứng điều kiện... đối với loại bay và loại hình khai thác quy định

A. Khai thác hiệu quả

C. Tiêu chuẩn đủ điều kiện bay

B. Khai thác an toàn

D. Quốc tịch tàu bay

Giải thích: Khoản 1, Điều 23, Luật HKDDVN

131. Trong trường hợp nào tàu bay bị tạm giữ

A. Vi phạm chủ quyền và an ninh quốc gia của VN

B. Có hành khách gây rối trên tàu bay

132. Có bao nhiêu hình thức cho thuê tàu bay

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

133. Trong trường hợp thuê cho thuê tàu bay Có tổ bay tàu bay được khai thác theo

A. Giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay của bên cho thuê

B. Giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay của bên thuê

C. Tùy vào thỏa thuận của các bên

D. Giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay của nhà sản xuất tàu bay

134. Bắt giữ tàu bay là biện pháp mà... áp dụng đối với tàu bay vì lợi ích của chủ nợ với chủ sở hữu người thứ ba ở mặt đất bị thiệt hại hoặc những người khi khác có quyền và lợi ích đối với tàu bay theo quy định

A. Tòa án

C. Cảng vụ HK

B. Cục HK VN

D. Bộ GTVT

135. Tàu bay chưa khởi hành bị đình chỉ thực hiện chuyến bay khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây

A. Xuất hiện tình huống cấp thiết phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia hoặc phát hiện tàu bay Có dấu hiệu vi phạm các quy định về đảm bảo quốc phòng an ninh

B. Vi phạm các quy định về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay Khai thác tàu bay an toàn HK an ninh HK thủ tục chuyến bay lập và thực hiện kế hoạch bay thực hiện phép bay

C. Phát hiện chuyến bay có dấu hiệu bị uy hiếp an toàn HK an ninh HK

136. Trong trường hợp thuê cho thuê tàu bay không có tổ bay tàu bay được khai thác theo

A. Giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay của bên cho thuê

B. Giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay của bên thuê

C. Tùy và thỏa thuận của các bên

D. Giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay của nhà sản xuất tàu bay

137. Ai là người có thẩm quyền khám xét tàu bay khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm chủ quyền an ninh quốc gia an ninh HK an toàn HK

A. hãng HK

C. giám đốc Cảng vụ HK

B. thanh tra HK

D. cả 3 đáp án trên đều sai

138. Vận chuyển HK là việc vận chuyển... bằng đường HK

A. hành khách hàng hóa

B. Hành khách hành lý hàng hóa

C. hành khách hành lý bưu kiện bưu gửi thư

D. Hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi

139. Vận chuyển HK thường lệ là việc vận chuyển bằng đường HK bao gồm các chuyến bay được thực hiện

A. Điều đặn theo lịch bay được công bố và được mở công khai cho công chúng sử dụng

B. Quy mô Theo lịch bay được công bố và được mở công khai cho công chúng sử dụng

C. Điều đặn không theo lịch bay được công bố và được mở rộng công khai cho công chúng sử dụng

D. Cả 3 đáp án trên đều sai

140. Hãng HK được gọi là

A. Doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển HK

B. Doanh nghiệp Cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận chuyển HK

C. Doanh nghiệp CHK

D. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu

141. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp ngành nghề kinh doanh vận chuyển HK là ngành nghề

A. Chính

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

B. Phụ

D. Cả hai đáp án trên đều sai

142. Khi thực hiện kinh doanh vận chuyển HK số lượng tàu bay duy trì trong suốt quá trình kinh doanh vận tải HK tối thiểu là bao nhiêu tàu bay

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

143. Khi thực hiện kinh doanh vận chuyển HK chung số lượng tàu bay duy trì trong suốt quá trình kinh doanh vận tải HK tối thiểu là bao nhiêu tàu bay

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Giải thích: Điều 6, NĐ 89/2019 (giải thích cho câu 142, 143)

144. Mức vốn tối thiểu (bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay) để thành lập và duy trì doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển HK khai thác đến 10 tàu bay là

A. 600 tỷ đồng VN

C. 400 tỷ đồng VN

B. 500 tỷ đồng VN

D. 300 tỷ đồng VN

145. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải HK có vốn đầu tư nước ngoài phải đáp ứng điều kiện về vốn như sau

A. Nhà đầu tư nước ngoài chiếm không quá 30% vốn điều lệ

B. Nhà đầu tư nước ngoài chiếm không quá 34% vốn điều lệ

C. Nhà đầu tư nước ngoài chiếm không quá 35% vốn điều lệ

D. Nhà đầu tư nước ngoài chiếm không quá 49% vốn điều lệ

146. Đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải HK có vốn đầu tư nước ngoài, trong Bộ máy tổ chức có thành viên là người nước ngoài

A. Không được vượt quá 1/2 tổng số thành viên tham gia bộ máy điều hành

B. Không được vượt quá 2/3 tổng số thành viên tham gia bộ máy điều hành

C. Không được vượt quá 1/3 tổng số thành viên tham gia bộ máy điều hành

D. Không được vượt quá 1/4 tổng số thành viên tham gia bộ máy điều hành

147. Mức vốn tối thiểu (bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay) để thành lập và duy trì doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển HK khai thác từ 10 đến 30 tàu bay là

A. 600 tỷ đồng VN

C. 400 tỷ đồng VN

B. 500 tỷ đồng VN

D. 300 tỷ đồng VN

148. Mức vốn tối thiểu để thành lập và duy trì doanh nghiệp kinh doanh HK chung là

A. 300 tỷ đồng VN

C. 100 tỷ đồng VN

B. 200 tỷ đồng VN

D. 50 tỷ đồng VN

149. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải HK có vốn đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện

A. Nhà đầu tư nước ngoài chiếm không quá 34% vốn điều lệ

B. Phải có ít nhất một pháp nhân VN giữ phần vốn điều lệ lớn nhất

C. Trường hợp pháp nhân VN có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn thì phần vốn góp nước ngoài không quá 49% vốn điều lệ của pháp nhân

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

150. Mức vốn tối thiểu bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay để thành lập và duy trì doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển HK khai thác trên 30 tàu bay

A. 800 tỷ đồng VN

C. 600 tỷ đồng VN

B. 700 tỷ đồng VN

D. 500 tỷ đồng VN

151. Điều lệ Vận Chuyển là bộ phận cấu thành của hợp đồng vận chuyển HK, quy định các điều kiện của người vận chuyển đối với người vận hành hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi bằng đường HK

A. đúng

B. sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 111, Luật HKDDVN

152. "... cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển HK sau khi được... cho phép"

A. Cục trưởng Cục HK VN, Bộ trưởng Bộ GTVT

B. Bộ trưởng Bộ GTVT, Thủ tướng Chính phủ

C. Cục trưởng Cục HKVN, Thủ tướng Chính phủ

D. Thủ tướng chính phủ, chủ tịch nước

Giải thích: Khoản 3, Điều 110, Luật HKDDVN

153. Giấy phép kinh doanh vận chuyển HK, Giấy phép kinh doanh HK chung bị hủy bỏ trong trường hợp

A. Không duy trì vốn tối thiểu trong thời gian 3 năm liên tục

B. Ngừng khai thác vận tải HK 36 tháng liên tục

C. Không được cấp giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Giải thích: Khoản 1, Điều 12, NĐ 89/2019

154. Quyền vận chuyển HK là quyền khai thác Thương mại Vận chuyển HK với các điều kiện về

A. Hãng HK, đường bay, tàu bay khai thác, chuyến bay và đối tượng vận chuyển

B. Hãng HK, dịch vụ dẫn đường HK, tàu bay khai thác, chuyến bay và đối tượng vận chuyển

C. Hãng HK, dịch vụ dẫn đường HK, lịch bay chuyến bay và đối tượng vận chuyển

D. Hãng HK, tàu bay khai thác, chuyến bay và đối tượng vận chuyển

Giải thích: Khoản 1, Điều 112, Luật HKDDVN

155. Giấy phép kinh doanh vận chuyển HK, Giấy phép kinh doanh HK chung bị hủy bỏ trong trường hợp

A. Không duy trì vốn tối thiểu trong thời gian 3 năm liên tục

B. Ngừng khai thác vận tải HK 12 tháng liên tục

C. Không được cấp giấy chứng nhận người Khai thác tàu bay trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp phép

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

158. Quyền vận chuyển HK Nội địa được cấp cho

A. các hãng HK VN

C. cả a và b đều đúng

B. các hãng HK nước ngoài

D. cả a và b đều sai

Giải thích: Khoản 2, Điều 115, Luật HKDDVN

159. Quyền Vận Chuyển HK Nội địa được cấp phép cho hãng HK nước ngoài trong trường hợp:

A. Phòng chống hoặc khắc phục thiên tai dịch bệnh

B. Cứu trợ nhân đạo khẩn cấp

C. Cả a và b đều đúng

D. Cả a và b đều sai

Giải thích: Khoản 4, Điều 115, Luật HKDDVN

160. “Việc trao đổi quyền vận chuyển HK giữa VN và các quốc gia khác nhau phải bảo đảm sự công bằng bình đẳng về cơ hội khai thác về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các hãng HK VN và nước ngoài”. Nhận định trên

A. đúng

B. sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 114, Luật HKDDVN

161. “Hãng HK kinh doanh vận chuyển HK trong phạm vi quyền vận chuyển HK do... cấp”

A. Bộ GTVT

C. Thủ tướng Chính phủ

B. Cục HK

D. Chủ tịch nước

Giải thích: Khoản 2, Điều 112, Luật HKDDVN

162. “Quyền được tự do bay trên lãnh thổ của quốc gia nhưng không hạ cánh” là nội dung của thương quyền nào

A. thương quyền 1

C. thương quyền 3

B. thương quyền 2

D. thương quyền 4

163. “Quyền được quyền hạ cánh xuống lãnh thổ của quốc gia vì các lý do phi thương mại trong những trường hợp cần thiết và có báo trước” là nội dung của thương quyền?

A. Thương quyền 1

C. Thương quyền 3

B. Thương quyền 2

D. Thương quyền 4

Câu 164. Nội dung của Thương quyền 3 là:

A. Quyền lấy tải thương mại (hành khách, hàng hóa, thư tín) từ quốc gia của hãng chuyên chở tới lãnh thổ nước ngoài.

B. Quyền lấy tải thương mại (hành khách, hàng hóa, thư tín) từ quốc gia của nước ngoài chở về quốc gia nhà vận chuyển.

C. Quyền được tự do bay trên lãnh thổ của quốc gia nhưng không hạ cánh.

D. Quyền được quyền hạ cánh xuống lãnh thổ của quốc gia vì các lý do phi thương mại trong những trường hợp cần thiết và có báo trước.

Câu 165. “Quyền lấy hành khách, hàng hóa, thư tín từ một quốc gia thứ hai đến một quốc gia thứ ba qua lãnh thổ thuộc nước của nhà khai thác” là nội dung của thương quyền nào?

A. Thương quyền 3

C. Thương quyền 5

B. Thương quyền 4

D. Thương quyền 6

Câu 166. “Quyền nhận hành khách, hàng hóa, thư tín từ một quốc gia thứ hai để chở đến nước thứ ba và quyền nhận hành khách, hàng hóa, thư tín từ nước thứ ba để chở đến nước thứ hai mà điểm xuất phát hoặc kết thúc tại quốc gia nhà vận chuyển” là nội dung của thương quyền nào?

A. Thương quyền 3

C. Thương quyền 5

B. Thương quyền 4

D. Thương quyền 6

Câu 167. Nội dung của “Thương quyền 4” là:

A. Quyền lấy tải thương mại (hành khách, hàng hóa, thư tín) từ quốc gia của hãng chuyên chở tới lãnh thổ nước ngoài.

B. Quyền lấy tải thương mại (hành khách, hàng hóa, thư tín) từ lãnh thổ nước ngoài chuyên chở về nước của hãng khai thác.

C. Quyền nhận hành khách, hàng hóa, thư tín từ nước thứ hai để chở đến nước thứ ba và quyền nhận hành khách, hàng hóa, thư tín từ nước thứ ba để chở đến

nước thứ hai.

D. Quyền lấy hành khách, hàng hóa, thư tín từ một quốc gia thứ hai đến một quốc gia thứ ba qua lãnh thổ thuộc nước của nhà khai thác.

Câu 168. “Quyền được khai thác tải thương mại giữa hai nước hoàn toàn ở ngoài nước của nhà khai thác” là nội dung của thương quyền nào?

A. Thương quyền 6

C. Thương quyền 7

B. Thương quyền 8

D. Thương quyền 9

Câu 169. Nội dung của “Thương quyền 8” là:

A. Quyền được khai thác tải thương mại giữa hai nước hoàn toàn ở ngoài nước của nhà khai thác.

B. Quyền nhận hành khách, hàng hóa, thư tín từ nước thứ hai để chở đến nước thứ ba và quyền nhận hành khách, hàng hóa, thư tín từ nước thứ ba để chở đến nước thứ hai.

C. Quyền được khai thác tải thương mại từ một thành phố này ở nước ngoài đến một thành phố khác của cùng nước đó nhưng các chuyến bay phải được xuất phát từ nước của nhà khai thác.

D. Quyền được khai thác tải thương mại từ một thành phố này ở nước ngoài đến thành phố khác của nước đó nhưng máy bay không xuất phát từ nước của nhà khai thác.

Câu 170. Thương quyền nào là thương quyền cho phép hãng HK của một quốc gia được khai thác tại thị trường nội địa của một quốc gia khác mà không cần phải xuất phát từ quốc gia của mình?

A. Thương quyền 6

C. Thương quyền 8

B. Thương quyền 7

D. Thương quyền 9

Câu 171. “Vé hành khách là... hành khách bằng đường HK và là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng, các điều kiện của hợp đồng”. Điền từ chính xác vào chỗ trống?

A. Chứng từ thanh toán

C. Chứng từ vận chuyển

B. Văn bản xác nhận

D. Thư điện tử xác nhận

Giải thích: Khoản 1, Điều 144, luật HKDDVN

Câu 172. Người vận chuyển theo hợp đồng là:

A. Người giao kết hợp đồng vận chuyển bằng đường HK với hành khách, người gửi hàng hoặc đại diện của hành khách, người gửi hàng.

B. Người thực hiện hợp đồng vận chuyển bằng đường HK với hành khách, người gửi hàng hoặc đại diện của hành khách, người gửi hàng.

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Giải thích: Khoản 1, Điều 151, luật HKDDVN

Câu 173. Người vận chuyển có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp:

A. Hành khách bị thương do tai nạn xảy ra trong tàu bay, trong thời gian người vận chuyển đưa hành khách lên tàu bay hoặc rời tàu bay.

B. Hành khách chết hoặc bị thương do tai nạn xảy ra trong tàu bay, trong thời gian người vận chuyển đưa hành khách lên tàu bay hoặc rời tàu bay.

C. Hành khách chết hoặc bị thương do tai nạn xảy ra trong thời gian người vận chuyển đưa hành khách lên tàu bay hoặc rời tàu bay.

D. Hành khách chết hoặc bị thương do tai nạn xảy ra trong tàu bay đang bay.

Giải thích: Điều 160, luật HKDDVN

Câu 174. Mức bồi thường của người vận chuyển đối với mất mát, thiếu hụt, hư hỏng hàng hóa, hành lý được tính theo nguyên tắc:

A. Theo thỏa thuận giữa các bên, nhưng không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế.

B. Theo mức giá trị đã kê khai của việc nhận hàng hóa, hành lý ký gửi tại địa điểm đến. Trường hợp người vận chuyển chứng minh được giá trị đã kê khai cao hơn giá trị thực tế thì mức bồi thường được tính theo giá trị thiệt hại thực tế.

C. Theo giá trị thiệt hại thực tế đối với hàng hóa, hành lý ký gửi không kê khai giá trị.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Giải thích: Khoản 1, Điều 162, luật HKDDVN

Câu 175. “Người vận chuyển không cần phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với tính mạng, sức khỏe của hành khách, việc mất mát, thiếu hụt, hư hỏng của hàng hóa, hành lý và do vận chuyển chậm hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm khác đến mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người vận chuyển quy định”. Nhận định trên:

A. Đúng

B. Sai

Giải thích: Điều 163, luật HKDDVN

Câu 176. “Trong trường hợp chứng minh được thiệt hại xảy ra do lỗi của bên có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, người vận chuyển được... trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của bên có quyền yêu cầu bồi thường

thiệt hại”

A. Miễn một phần hoặc toàn bộ

C. Miễn toàn bộ

B. Miễn một phần

D. Miễn tối đa 50%

Giải thích: Khoản 1, Điều 165, luật HKDDVN

Câu 177. Người vận chuyển được miễn một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hàng hóa tương ứng với mức độ thiệt hại trong trường hợp sau đây:

A. Do đặc tính tự nhiên hoặc khuyết tật vốn có của hàng hóa

B. Do lỗi cố ý hoặc vô ý của người vận chuyển

C. Do người vận chuyển vận chuyển chậm

D. Cả A và C đều đúng

Giải thích: Khoản 3, Điều 165, luật HKDDVN

Câu 178. Đối với vận chuyển hành khách, mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của hành khách là:

A. 100.000 SDR

C. 4150 SDR

B. 128.821 SDR

D. 5.346 SDR

Câu 179. Đối với vận chuyển hành khách, mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vận chuyển chậm là:

A. 100.000 SDR

C. 4150 SDR

B. 128.821 SDR

D. 5.346 SDR

Câu 180. SDR là từ viết tắt của:

A. Special Drawing Rules

C. Special Drawing Rights

B. Special Drop Right

D. Special Drop Rule

Câu 181. Đối với vận chuyển hành lý (bao gồm cả ký gửi và xách tay), mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mất mát, thiếu hụt, hư hỏng hoặc do vận chuyển chậm là:

A. 1.288 SDR

C. 128.821 SDR

B. 1000SDR

D. 4150 SDR

Câu 182. Đối với vận chuyển hàng hóa, mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mất mát, thiếu hụt, hư hỏng hoặc do vận chuyển chậm là:

A. 17 SDR/kg

C. 22 SDR/kg

B. 19 SDR/kg

D. 21 SDR/kg

Câu 183. SDR được quy ước là:

A. Quyền rút vốn đặc biệt

- B. Giá trị bồi thường thiệt hại cho hành khách và hàng hóa
- C. Quyền vận chuyển HK
- D. Tất cả các đáp án trên đều sai.

Giải thích: Điều 166, luật HKDDVN (giải thích cho 178-183)

Câu 184. Thời hiệu khiếu nại trong trường hợp mất mát, thiếu hụt, hư hỏng hành lý là:

- A. 05 ngày kể từ ngày nhận hành lý
- B. 07 ngày kể từ ngày nhận hành lý**
- C. 14 ngày kể từ ngày nhận hành lý
- D. 21 ngày kể từ ngày nhận hành lý

Câu 185. “Hành khách, người gửi hàng, người nhận hàng hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khởi kiện ngay lập tức mà không cần khiếu nại đến người vận chuyển để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp khi bị xâm hại”. Nhận định trên:

- A. Đúng
- B. Sai**

Câu 186. Thời hiệu khiếu nại trong trường hợp vận chuyển chậm hành lý hoặc hàng hóa là:

- A. 21 ngày kể từ ngày người có quyền nhận đã nhận được hành lý hoặc hàng hóa**
- B. 07 ngày kể từ ngày người có quyền nhận đã nhận được hành lý hoặc hàng hóa
- C. 14 ngày kể từ ngày người có quyền nhận đã nhận được hành lý hoặc hàng hóa
- D. 05 ngày kể từ ngày người có quyền nhận đã nhận được hành lý hoặc hàng hóa

Câu 187. Thời hiệu khiếu nại trong trường hợp thiếu hụt, hư hỏng hàng hóa là:

- A. 05 ngày kể từ ngày nhận hàng hóa
- B. 07 ngày kể từ ngày nhận hàng hóa
- C. 14 ngày kể từ ngày nhận hàng hóa**
- D. 21 ngày kể từ ngày nhận hàng hóa

Câu 188. Thời hiệu khiếu nại trong trường hợp mất hàng hóa là:

- A. 05 ngày kể từ ngày nhận hàng hóa
- B. 07 ngày kể từ ngày nhận hàng hóa**
- C. 14 ngày kể từ ngày nhận hàng hóa
- D. 21 ngày kể từ ngày nhận hàng hóa

Câu 189. Kể từ ngày nhận được khiếu nại, người vận chuyển phải thông báo cho người khiếu nại biết việc chấp nhận hoặc không chấp nhận khiếu nại trong thời hạn bao lâu?

- A. 15 ngày
- C. 30 ngày**

B. 21 ngày

D. 45 ngày

Câu 190. “Thời hiệu khởi kiện về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người vận chuyển đối với thiệt hại xảy ra cho hành khách, hành lý, hàng hóa là ... kể từ ngày tàu bay đến địa điểm đến, ngày tàu bay phải đến điểm đến hoặc từ ngày việc vận chuyển bị chấm dứt, tùy thuộc vào thời điểm nào muộn nhất”. Điền từ chính xác vào chỗ trống?

A. 01 năm

C. 03 năm

B. 02 năm

D. 05 năm

Câu 191. Tòa án VN có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng vận chuyển HK quốc tế hành khách, hành lý, hàng hóa theo lựa chọn của người khởi kiện trong trường hợp nào sau đây:

A. Người vận chuyển có trụ sở chính hoặc địa điểm kinh doanh chính tại VN

B. Người vận chuyển có địa điểm kinh doanh và giao kết hợp đồng vận chuyển tại VN

C. VN là địa điểm đến của hành trình vận chuyển

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 192. Khái niệm “người thứ ba ở mặt đất” trong pháp luật HK nghĩa là:

A. Cơ quan, tổ chức, cá nhân ở mặt đất bị thiệt hại do tàu bay đang bay, người, vật chất trong tàu bay đang bay gây ra.

B. Cơ quan, tổ chức, cá nhân ở mặt đất

C. Hành khách bị thiệt hại do tàu bay đang bay, người, vật chất trong tàu bay đang bay gây ra

D. Hãng HK bị thiệt hại do tàu bay đang bay, người, vật chất trong tàu bay đang bay gây ra.

Câu 193. “Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với người thứ ba ở mặt đất là... kể từ ngày phát sinh sự kiện gây thiệt hại”. Điền từ chính xác vào chỗ trống?

A. 01 năm

C. 03 năm

B. 02 năm

D. 05 năm

Câu 194. Trong trường hợp xảy ra thiệt hại do tàu bay va chạm hoặc gây ra cản trở nhau thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người khai thác tàu bay được xác định như thế nào?

A. Thiệt hại xảy ra do lỗi của một bên thì bên có lỗi phải bồi thường

B. Thiệt hại xảy ra do lỗi của nhiều bên thì trách nhiệm bồi thường được xác định theo mức độ lỗi của mỗi bên, trường hợp không xác định được mức độ lỗi thì các bên có trách nhiệm bồi thường ngang nhau.

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 195. CHK quốc tế là CHK phục vụ cho;

A. Vận chuyển quốc tế và vận chuyển nội địa

B. Vận chuyển quốc tế

C. Vận chuyển hành khách

D. Vận chuyển hàng hóa

Câu 196. CHK là khu vực xác định bao gồm:

A. Tàu bay, nhà ga và trang bị, thiết bị, công trình cần thiết khác được sử dụng cho tàu bay đi, đến và thực hiện vận chuyển HK.

B. Sân bay, nhà ga và trang bị, thiết bị, công trình cần thiết khác được sử dụng cho tàu bay đi, đến và thực hiện vận chuyển HK

C. Nhà ga, kho hàng hóa, và trang bị, thiết bị, công trình cần thiết khác được sử dụng cho tàu bay đi, đến và thực hiện vận chuyển HK.

D. Nhà ga và trang bị, thiết bị công trình cần thiết khác được sử dụng cho tàu bay đi, đến và thực hiện vận chuyển HK.

Câu 197. Giới hạn khu vực lân cận CHK, sân bay là:

A. 08 km tính từ ranh giới CHK, sân bay trở ra

B. 09 km tính từ ranh giới CHK, sân bay trở ra

C. 10 km tính từ ranh giới CHK, sân bay trở ra

D. 12 km tính từ ranh giới CHK, sân bay trở ra

Câu 198. Sân bay là khu vực xác định được xây dựng để:

A. Bảo đảm cho tàu bay cất cánh, hạ cánh

B. Bảo đảm cho tàu bay cất cánh, hạ cánh và di chuyển

C. Bảo đảm cho trang thiết bị tại CHK được an toàn D. Bảo đảm cách biệt khu vực CHK và khu vực dân cư

Câu 199. “Mở, đóng CHK sân bay là... hoạt động của CHK, sân bay theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Điền từ chính xác vào chỗ trống?

A. Việc lên kế hoạch giờ mở cửa và đóng cửa

B. Việc cho phép, không cho phép

C. Việc khai trương

D. Việc sắp xếp lịch làm việc

Câu 200. Ai là người có thẩm quyền mở, đóng CHK, sân bay?

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Hãng HK

C. Công an

D. Chủ tịch Hội đồng quản trị của doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển HK

Câu 201: “Giấy chứng nhận đăng ký CHK, sân bay” cũng là “Giấy chứng nhận khai thác CHK, sân bay”. Nhận định trên:

A. Đúng

B. Sai

Câu 202: CHK, sân bay chỉ được khai thác sau khi được cơ quan nào cấp Giấy chứng nhận khai thác CHK, sân bay?

A. Bộ GTVT

C. Hãng HK

B. Thủ tướng chính phủ

D. Cảng vụ HK

Câu 203: Ai là người có thẩm quyền mở, đóng CHK, sân bay tạm thời?

A. Chủ tịch hội đồng quản trị của doanh nghiệp CHK

B. Bộ trưởng Bộ GTVT

C. Giám đốc Cảng vụ HK

D. Cả B và C đều đúng

Câu 204: Cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành HKDD, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về HKDD tại CHK, sân bay là?

A. Bộ GTVT

C. Cảng vụ HK

B. Cục HK VN

D. Hãng HK

Câu 205: “Điều phối giờ cất cánh, hạ cánh tại CHK, sân bay là việc quản lý, ... giờ cất cánh, hạ cánh của chuyến bay thực hiện vận chuyển HK thường lệ tại CHK, sân bay được công bố”

A. Phân bố

C. Cấp phép

B. Điều hành

D. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 206: Cơ quan thực hiện việc điều phối giờ cất cánh, hạ cánh tại CHK, sân bay?

A. Thủ tướng chính phủ

C. Bộ GTVT

B. Giám đốc Cảng vụ HK

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 207: Người đứng đầu Cảng vụ HK là ai?

A. Chủ tịch CHK, sân bay

C. Thanh tra Cảng vụ HK

B. Giám đốc Cảng vụ HK

D. Chủ tịch nước

Câu 208: “An ninh HK là việc sử dụng kết hợp các biện pháp, nguồn nhân lực, trang bị, thiết bị để ... với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD, bảo vệ an toàn cho tàu bay, hành khách, tổ bay và những người dưới mặt đất”

A. Ngăn chặn và đối phó

C. Phòng ngừa, ngăn chặn và đối phó

- B. Phòng ngừa, ngăn chặn và tố cáo D. Ngăn chặn và đối phó

Câu 209: Hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD là hành vi:

A. Chiếm đoạt bất hợp pháp tàu bay đang bay

- B. Hút thuốc trên tàu bay
C. Sử dụng giấy tờ giả để lên tàu bay
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 210: Hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD là hành vi:

- A. Chiếm đoạt bất hợp pháp tàu bay đang bay
B. Chiếm đoạt bất hợp pháp tàu bay trên mặt đất
C. Sử dụng tàu bay như một vũ khí
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 211: Hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD là hành vi:

- A. Bắt giữ con tin trong tàu bay hoặc tại CHK, sân bay**
B. Thực hiện nhiệm vụ khám xét tàu bay, CHK, sân bay và công trình, trang bị, thiết bị HKDD
C. Loại bỏ vật phẩm nguy hiểm trên tàu bay, CHK, sân bay và khu vực hạn chế khác theo đúng quy định pháp luật
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 212: “Cung cấp thông tin sai đến mức uy hiếp an toàn của tàu bay đang bay hoặc trên mặt đất, an toàn của hành khách, tổ bay, nhân viên mặt đất hoặc người tại CHK, sân bay và công trình, trang bị, thiết bị HKDD” là:

- A. Hành vi vi phạm hành chính **C. Hành vi can thiệp bất hợp pháp**
B. Hành vi vi phạm hình sự D. Cả B và C đều đúng

Câu 213: Doanh nghiệp nào là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận chuyển HK?

- A. Doanh nghiệp cung cấp suất ăn HK
B. Doanh nghiệp cung cấp xăng dầu HK
C. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mặt đất
D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 214: Doanh nghiệp nào là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận chuyển HK?

- A. Doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển HK
B. Doanh nghiệp cung cấp xăng dầu HK
C. Doanh nghiệp CHK
D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 215: Doanh nghiệp nào là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước?

- A. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, dịch vụ thông báo tin tức HK, dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn
- B. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin dẫn đường giám sát, dịch vụ khí tượng HK
- C. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, dịch vụ thông báo tin tức HK, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin dẫn đường giám sát
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 216: Doanh nghiệp nào dưới đây là doanh nghiệp CHK?

- A. ACV
- B. VNA
- C. SCSC
- D. TCS

Câu 217: Nhân viên HK là:

- A. Những người hoạt động liên quan trực tiếp đến đảm bảo an toàn HK, an ninh HK, khai thác tàu bay, vận chuyển HK, hoạt động bay, có giấy phép, chứng chỉ chuyên môn phù hợp do Bộ GTVT cấp hoặc công nhận
- B. Những người hoạt động liên quan đến ngành HK
- C. Những người có thẻ ngành
- D. Những người làm việc trên tàu bay

Câu 218: Có bao nhiêu chức danh nhân viên HK:

- A. 15
- B. 16
- C. 17
- D. 18

Câu 219: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Năng định là bằng cấp của nhân viên HK khi tốt nghiệp tại Học viện HK VN
- B. Năng định là chứng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo, huấn luyện cơ bản chuyên ngành HK của cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên HK tại VN được Cục HKVN cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên HK
- C. Năng định là chứng nhận về năng lực chuyên môn của nhân viên HK đáp ứng đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo chức danh ghi trong giấy phép nhân viên HK
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 220: Chứng chỉ chuyên môn nhân viên HK là:

- A. Văn bằng, chứng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản chuyên ngành HK của cơ sở đào tạo tại VN theo hệ thống giáo dục quốc dân
- B. Chứng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo, huấn luyện cơ bản chuyên

ngành HK của cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên HK tại VN được Cục HKVN cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên HK

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 221: Giấy phép của nhân viên HK còn hiệu lực khi:

A. Năng định còn hiệu lực

B. Chứng nhận đủ điều kiện về sức khỏe còn hiệu lực

Câu 222: Thành phần tổ bay bao gồm:

A. Tổ lái, tiếp viên HK và các nhân viên HK khác theo yêu cầu thực hiện chuyến bay

B. Phi công và tiếp viên

C. Cơ trưởng và cơ phó

D. Cơ trưởng, tiếp viên HK và các nhân viên HK khác theo yêu cầu thực hiện chuyến bay

Câu 223: Tổ lái bao gồm:

A. Cơ trưởng, cơ phó

B. Lái chính, lái phụ và nhân viên HK khác phù hợp với loại tàu bay

C. Cơ trưởng, tiếp viên HK và các nhân viên HK khác theo yêu cầu thực hiện chuyến bay

D. Phi công và tiếp viên

Câu 224: Người chỉ huy tàu bay là:

A. Cơ trưởng

B. Tiếp viên trưởng

C. Thành viên tổ lái được người khai thác tàu bay chỉ định

D. Thành viên tổ tiếp viên được người khai thác tàu bay chỉ định

Câu 225: Bảo đảm hoạt động bay gồm:

A. Tổ chức và quản lý bảo đảm hoạt động bay

B. Cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 226: Tàu bay được coi là đang bay:

A. Kể từ thời điểm tàu bay cất cánh cho đến thời điểm tàu bay hạ cánh

B. Kể từ lúc tàu bay bắt đầu lăn ra sân đỗ đến thời điểm tàu bay hạ cánh

C. Kể từ thời điểm mà tất cả các cánh cửa ngoài được đóng lại sau khi hoàn thành xếp tải đến thời điểm mà bất kỳ cửa ngoài nào được mở ra để dỡ tải; trong trường hợp hạ cánh bắt buộc, tàu bay được coi là đang bay cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm nhận trách nhiệm đối với tàu bay, người và tài sản trong tàu bay

D. Kể từ thời điểm mà tất cả các cánh cửa ngoài được đóng lại sau khi hoàn thành xếp tải đến thời điểm mà bất kỳ cửa ngoài nào được mở ra để dỡ tải

Câu 227: Tàu bay bị coi là lâm nguy khi:

A. Tàu bay hoặc những người trong tàu bay bị nguy hiểm mà các thành viên tổ bay không thể khắc phục được hoặc tàu bay bị mất liên lạc và chưa xác định được vị trí tàu bay

B. Tàu bay bị hỏng nghiêm trọng khi lăn, cất cánh, đang bay, hạ cánh hoặc bị phá hủy hoàn toàn và tàu bay hạ cánh bắt buộc ngoài sân bay